

Bản án số: 26/2025/HS-PT

Ngày: 28/02/2025

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Dũng, bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Mai Hân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 127/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ánh V1**, sinh ngày 15/12/1985 tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: buôn bán, trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đông H và bà Phạm Thị X; Chồng: Trần Văn T; Con: có 02 lớn nhất con sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/4/2023 đến ngày 05/5/2023 được trả tự do; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Thị T1** (tên gọi khác: T2), sinh ngày 16/02/1969 tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Huỳnh Thị Phương T3 (đã chết), cha: không rõ; chồng Lê Hồng N (chết tháng 10/2024); con có 04 người con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 152/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, xử phạt Huỳnh Thị T1 06 tháng 12 ngày tù về

tội “đánh bạc” bằng thời gian T1 đã bị tạm giam nên T1 đã được trả tự do tại Tòa. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/4/2023 đến ngày 05/5/2023 bị cáo được trả tự do; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Huỳnh Văn P**, sinh ngày 25/11/1993 tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm mộc, trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Đ và bà Phan Thị Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2023 và được trả tự do trong ngày 27/4/2023; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Huỳnh Thị N1**, sinh ngày 21/8/1982 tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông, trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Tấn D và bà Phạm Thị T4 (đã chết); Chồng: Mai Xuân V; con: có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2023 và được trả tự do trong ngày 27/4/2023; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 26/4/2023, Đ1 - Công an huyện B phối hợp với Công an xã H ập vào bắt quả tang 10 đối tượng gồm: Nguyễn Thị Ánh V1 (sinh năm: 1985; cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận); Huỳnh Thị T1 (tên gọi khác: T2, sinh năm: 1969; cư trú: khu phố S, thị trấn P, huyện T); Tồn Thị H1 (sinh năm: 1960; cư trú: thôn T, xã P, huyện B); Nguyễn Thị Mỹ T5 (sinh năm: 1981; cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện B); Nguyễn Trọng B (sinh năm: 1979; cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện B); Nguyễn Văn T6 (sinh năm: 1965; cư trú: thôn T, xã H, huyện B); Huỳnh Thị N1 (sinh năm: 1982; cư trú: thôn T, xã H, huyện B); Huỳnh Văn P (sinh năm: 1993; cư trú: thôn T, xã H, huyện B); Xích Thị S (sinh năm: 1974; cư trú: thôn T, xã P, huyện B) và Đặng Thị T7 (sinh năm: 1968; cư trú: thôn T, xã P, huyện B) đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì lát ăn thua bằng tiền. Thu giữ các tang vật, gồm: 04 bộ bài tây (02 bộ đã qua sử dụng và 02 bộ chưa sử dụng); 01 cái đĩa; 01 ca nhựa màu trắng không nhãn hiệu, có kích thước (11x10)cm trong ca có số tiền 1.330.000 đồng; 01 tấm vải màu xanh da trời có kích thước (100 x 76)cm; 01 túi đeo chéo màu đen hiệu Baisenrli của Nguyễn Trọng B, bên trong túi có 1.747.000 đồng; tiền trên chiếu bạc là 12.600.000 đồng; số tiền các con bạc vớt lại gần chiếu bạc là 102.964.000 đồng; thu giữ của Huỳnh Thị T1 số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ của Tồn Thị H1 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ T5 01 điện

thoại Vivo màu xanh; thu giữ của Nguyễn Trọng B 01 điện thoại di động Iphone màu đen; thu giữ của Huỳnh Thị N1 01 điện thoại di động SamSung màu đen; thu giữ của Huỳnh Văn P 01 điện thoại di động Samsung màu xanh. Sau đó lực lượng Công an đưa 10 đối tượng cùng toàn bộ tang vật thu giữ về trụ sở Công an huyện B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, xác định: Nguyễn Thị Ánh V1 đứng ra tổ chức cho 10 người đánh bạc (trong đó có Nguyễn Thị Ánh V1) bằng hình thức đánh bài xì lát ăn thua bằng tiền tại phòng khách của nhà bà V1 ở thôn T, xã H, huyện B để bà V1 trực tiếp thu lợi (tiền râu và tiền bán nước cho các con bạc). Trong quá trình chơi thì gồm có 05 cửa chơi chính, cụ thể: Vàng và Nguyễn Thị Mỹ T5 chơi chung một cửa; Nguyễn Văn T6 chơi một cửa; Nguyễn Trọng B chơi một cửa; Huỳnh Thị T1 chơi một cửa; Tôn Thị H1 và Đặng Thị Thanh C chung một cửa; Huỳnh Văn P, Huỳnh Thị N1, Xích Thị S đứng bên ngoài chơi tàu ké.

Cách thức chơi như sau: Khi bắt đầu chơi quy ước mỗi ván đặt cược dao động từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, mỗi người làm cái 03 ván rồi chuyển cho người kế tiếp làm cái và tiếp tục chuyển làm cái xoay vòng (là hình thức nhiều người cùng đánh với nhau). Tất cả số tiền chơi đánh bạc của những người đánh bạc đều được để trên chiếu bạc trước cửa bài của từng người.

Hình thức đánh xì lát như sau: Dùng 01 bộ bài Tây gồm 52 lá, khi đánh có người chia bài (gọi là nhà cái) với những người tham gia đặt cược (gọi là nhà con). Nhà con phải đặt cược số tiền với nhà cái trước khi chia bài, sau đó nhà cái chia bài đều cho các nhà con 2 lá bài bất kỳ, chia xong nhà cái úp những lá bài còn lại xuống đĩa. Sau khi chia bài xong, mỗi người chơi sẽ tùy vào điểm số của mình mà bốc thêm bài hoặc dừng, các nhà con sẽ bốc bài trước, nhà cái sẽ bốc bài sau cùng đến khi không còn ai bốc thêm lá bài nào nữa thì nhà cái có quyền lật ngửa những lá bài của các nhà con lên để so điểm tính thắng, thua. Cách tính điểm như sau: các lá bài có số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì tính số điểm tương ứng với các con số trên các lá bài; các lá bài có ký hiệu J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm; lá bài át “A” hay còn gọi là “Xì” có thể tính linh hoạt là 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm; tổng điểm là điểm của tất cả các lá bài trên tay cộng lại. Trường hợp nhà con nào có 2 lá bài đầu tiên, nếu có các lá bài sau đây sẽ dừng luôn để hưởng lợi: Xì bàng tức là 2 lá A,A; Xì dách tức là 1 lá A và thêm một trong các lá 10, J, Q, K; Xì bàng thắng xì dách. Nếu nhà cái có bài như trên thì sẽ thắng hết nhà con (ngoại trừ nhà con nào có bài bằng hoặc cao hơn). Sau khi tính điểm 2 lá, người chơi có quyền bốc thêm bài hoặc dừng sao cho tổng số điểm nằm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm. Bài lớn hơn 21 điểm thì không có quyền bốc tiếp, nếu bốc quá 28 điểm thì phải đền B1. Bắt đầu từ bên phải của nhà cái theo ngược chiều kim đồng hồ, từng người sẽ bốc bài đến khi dừng. Nhà con phải có tổng số điểm từ 16 trở lên trước khi nhà cái kiểm bài, nếu không đủ 16 điểm trở lên thì người chơi đó sẽ bị thua luôn. Nhà cái sẽ so bài với tất cả nhà con, nếu nhà cái hơn điểm của một nhà con nào đó thì sẽ được ăn phần cược của nhà con đó. Ngược lại sẽ phải trả số tiền

bằng số tiền mà nhà con đã cược. Nếu số điểm bằng nhau thì hòa, nếu 5 lá bài mà tổng điểm bằng hoặc nhỏ hơn 21 thì gọi là ngũ linh thì nhà cái thắng tuyệt đối, nếu nhà con và nhà cái đều ngũ linh thì hòa.

Nguyễn Thị Ánh V1 khai: Trước ngày 26/4/2023 (khoảng 15 ngày), mục đích để thu tiền xâu từ việc đánh bạc xì lát ăn tiền nên Nguyễn Thị Ánh V1 rủ các đối tượng đến nhà V1 để đánh bài xì lát để thu tiền xâu, Nguyễn Thị Ánh V1 khai không nhớ rõ, cụ thể đánh bài bao nhiêu lần, số tiền dùng đánh bạc, thắng bạc, thu xâu là bao nhiêu tiền. Đến vào khoảng 14 giờ ngày 26/4/2023, Nguyễn Thị Ánh V1 tiếp tục rủ Huỳnh Thị T1; Nguyễn Thị Mỹ T5; Nguyễn Trọng B; Nguyễn Văn T6; Đặng Thị T7, Tôn Thị H1, đến nhà ở của V1 tại thôn T, xã H, huyện B để tổ chức đánh bài xì lát ăn thua bằng tiền tại phòng khách, lúc sau thì có thêm Xích Thị S, Huỳnh Văn P và Huỳnh Thị N1 đến tham gia tàu ké. Vàng đã chuẩn bị 04 bộ bài tây; 01 cái đĩa; 01 ca nhựa để thu tiền xâu và 01 tấm vải màu xanh da trời làm chiếu bạc để tổ chức đánh bài xì lát. Sòng bạc có 05 cửa gồm: Vàng và T5 01 cửa, Tiềm 1 cửa, B 01 cửa, T1 01 cửa, H1 và T7 01 cửa thay nhau làm cái xoay vòng, nếu ai không muốn làm cái vòng nào thì chuyển lại cho người tiếp theo. Mỗi cửa bài làm cái 03 lượt sau đó chuyển cho tay dưới, giao kèo mỗi ván đặt thấp nhất 300.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. V1 và T5 đồng ý góp mỗi người 5.000.000 đồng để cùng chơi chung một cửa chính. Từ lúc bắt đầu chơi đến khi Công an bắt quả tang, V1 và T5 làm cái 15 ván, làm nhà con 40 ván, V1 thắng được 4.500.000 đồng. Khi chơi V1 thấy Huỳnh Văn P đặt cược vào cửa ông Nguyễn Văn T6, còn Xích Thị S đặt cược vào cửa của T7 và Huế cách thức chơi cũng như Huỳnh Thị N1, tức là khi đến lượt cửa của V1 và T5 làm cái thì V1 và T5 không cho N1 chơi, khi nào cửa V1 và T5 làm cái xong 03 lượt thì V1 và T5 cho N1 tàu ké mỗi ván 50.000 đồng, có khi 100.000 đồng, khi V1 và T5 đặt cược thì N1 đặt cược vào 50.000 đồng, nếu thắng nhà cái thì N1 thắng được 50.000 đồng, còn thua nhà cái thì N1 thua 50.000 đồng tiền đã đặt cược. Vàng chỉ nhớ là N1 đặt cược vào cửa của V1 và T5 khoảng 05 ván. Khi T1 làm cái thì tại cửa của V1 và T5 đặt cược 500.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng của V1, 200.000 đồng của T5, của N1 tàu ké 100.000 đồng) thì Công an ập vào bắt quả tang. Công an thu giữ trên chiếu bạc là 12.600.000 đồng, trong đó có 9.700.000 đồng là của V1 (tiền bỏ ra để đánh bạc 5.000.000 đồng, tiền thắng cược 4.500.000 đồng và tiền đặt cược ván cuối 200.000 đồng). Vì mục đích tổ chức đánh bạc thu tiền xâu nên V1 có thu tiền xâu, mỗi lần người cầm cái thắng thì thu xâu 10.000 đồng, Công an thu giữ số tiền 1.330.000 đồng trong ca nhựa màu trắng là tiền thu “xâu” 730.000 đồng và 600.000 đồng tiền bán nước giải khát cho các con bạc (lấy tiền xâu, tiền thắng cược để mua nước giải khát bán thêm kiếm lời).

Nguyễn Thị Mỹ T5 khai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/04/2023, Nguyễn Thị Mỹ T5 mang theo 25.497.000 đồng (số tiền này T5 dùng để đi chữa bệnh mang theo bên người) đến nhà V1, lúc này V1 rủ chơi đánh bài xì lát nên T5 đồng ý lấy ra 5.000.000 đồng góp vào cùng với V1 để chơi chung 01 cửa bài,

nhưng V1 bỏ ra 5.000.000 đồng trước để chơi, khi nào số tiền của V1 thua hết thì T5 mới bỏ ra 5.000.000 đồng để tiếp tục chơi (nếu thua hết số tiền 5.000.000 đồng thì T5 không chơi nữa), trong quá trình chơi T5 và V1 làm cái 15 ván, làm nhà con 40 ván thì T5 thắng được 2.000.000 đồng. Khi T5 và V1 làm cái thì không cho N1 đặt cược vào, còn khi T5 và V1 làm nhà con thì cho N1 tàu ké (đặt cược vào cửa bài của T5 và V1), N1 đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, có khi là 100.000 đồng, nếu bài T5 và V1 thắng nhà cái thì N1 thắng 50.000 đồng, còn T5 và V1 thua nhà cái thì N1 thua 50.000 đồng tiền đặt cược, N1 đặt cược khoảng 05 ván. Khi chơi T5 thấy Huỳnh Văn P đặt cược vào cửa ông Nguyễn Văn T6, Xích Thị S đặt cược vào cửa của T7 và Huế cách thức chơi cũng như Huỳnh Thị N1. Khi T1 làm cái thì tại cửa của V1 và T5 đặt cược 500.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng của V1, 200.000 đồng của T5, của N1 tàu ké 100.000 đồng) thì Công an ập vào bắt quả tang, T5 chạy xuống bếp nhà V1 giấu số tiền cầm theo là 27.497.000 đồng ở dưới góc thùng gạo và bị Công an phát hiện thu giữ.

Huỳnh Thị T1 khai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, T1 đến nhà Nguyễn Thị Ánh V1 để chơi đánh bài xì lát ăn thua bằng tiền, khi đi T1 mang theo 11.000.000 đồng (trong đó 10.000.000 đồng dùng để đánh bạc, 1.000.000 đồng là tiền bán trà sữa để xài cá nhân) và chơi 01 cửa chính. Ngoài những người chơi chính gồm: T1, T6, B, V1 và T5, H1 và T7 thì còn có P, N1 và S cùng chơi ké vào, cụ thể P đặt cược vào cửa của T6, S đặt cược vào cửa H1 và T7, còn N1 đặt cược vào cửa của V1 và T5. T1 thấy N1 trực tiếp ăn thua với cửa của T1, B, T6, H1 và T7; S trực tiếp ăn thua với cửa của T1, B, Tiềm, V1 và T5; P trực tiếp ăn thua với cửa của T1, B, H1 và T7, V1 và T5. Trong quá trình chơi T1 có tham gia làm nhà cái 24 ván, làm nhà con 45 ván, T1 thua 5.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng. T1 tiếp tục làm cái và để trên chiếu bạc 500.000 đồng. Khi Thu chia bài thấy P đặt cược vào cửa Tiềm, N1 đặt cược vào cửa T5 và V1, S đặt cược vào cửa H1 và T7 thì Công an ập vào bắt quả tang, T1 lấy số tiền 4.500.000 đồng còn lại dùng để đánh bạc quảng trên nền nhà gần chiếu bạc. Công an thu giữ tiền trên chiếu bạc 12.600.000 đồng, thu số tiền 4.500.000 đồng bên ngoài gần chiếu bạc và thu số tiền 1.000.000 đồng trong người của T1.

Nguyễn Văn T6 khai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/04/2023, T6 mang theo 47.000.000 đồng (trong đó có 2.000.000 đồng Tiềm dùng để đánh bạc, còn 45.000.000 đồng dùng để chữa bệnh cho ông T6) đến nhà V1 đánh bài xì lát ăn tiền và chơi 01 cửa chính. Trong quá trình chơi, T6 chơi thua hết 2.000.000 đồng nên T6 lấy ra 15.000.000 đồng nữa để tiếp tục chơi (nếu thua hết 15.000.000 đồng thì T6 sẽ nghỉ không chơi nữa). Tiềm có tham gia làm cái 09 ván, làm nhà con 36 ván, Tiềm thua 5.500.000 đồng. Khi T1 làm cái và đang chia bài trên chiếu bạc Tiềm đã đặt cược 500.000 đồng thì Công an ập vào bắt quả tang thì T6 cầm trên tay lúc đó là 11.000.000 đồng tiền dùng đánh bạc và lấy 30.000.000 đồng trong túi quần phía sau (là số tiền còn lại dùng để chữa bệnh) bỏ hết lên trên góc

cánh cửa sổ sát chỗ Tiềm đang ngồi. Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.600.000 đồng và phát hiện thu giữ 41.000.000 đồng của Tiềm.

Nguyễn Trọng B khai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/04/2023, B mang theo 3.047.000 đồng bỏ trong 01 túi (giỏ) màu đen đến nhà Nguyễn Thị Ánh V1 mục đích để đánh bài xì lát ăn tiền và chơi 01 cửa chính. Khi đến nhà V1, B được V1 trả nợ 6.000.000 đồng và B bỏ vào 01 ngăn riêng trong túi. Trong quá trình chơi, B có tham gia làm cái 09 ván, làm nhà con 30 ván, B thua 1.000.000 đồng. Lúc T1 làm cái đang chia bài trên chiếu bạc B đã đặt cược 300.000 đồng thì Công an đã ập vào bắt quả tang. Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.600.000 đồng; Thu giữ trong túi màu đen của B 1.747.000 đồng tiền dùng đánh bạc và thu 6.000.000 đồng. B khai khi chơi thua hết 1.747.000 đồng thì B sẽ tiếp tục dùng 6.000.000 đồng đó vào mục đích đánh bạc. Khi chơi B thấy P đặt cược vào cửa Tiềm; S đặt cược vào cửa Huế, N1 đặt cược vào cửa của V1 và T5 và những người này không trực tiếp ăn thua với cửa mà mình đặt cược.

Tồn Thị H1 khai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/04/2023, H1 mang theo 2.000.000 đồng đến nhà Nguyễn Thị Ánh V1 mục đích dùng để đánh bài xì lát ăn tiền. Huế và Đặng Thị Thanh C chung 01 cửa chính, H1 và T7 không nói mỗi người góp tiền bao nhiêu, góp tiền ván nào tính theo ván đó, tỉ lệ góp tiền cũng dao động khác nhau, H1 góp tiền cao hơn T7. Trong quá trình chơi, H1 và T7 có tham gia làm cái 09 ván, làm nhà con 20 ván, Huế thua 1.010.000 đồng. Khi chơi H1 và T7 chơi chung một cửa vừa làm cái, vừa làm nhà con ăn thua xoay vòng, còn S ở ngoài đặt cược vào, khi H1 và T7 làm nhà con thì mới cho S đặt cược vào, còn khi H1 và T7 làm cái thì S không tham gia đặt cược, mỗi ván S đặt cược vào cửa của H1 và T7 là 100.000 đồng, nếu H1 và T7 thắng nhà cái thì S thắng 100.000 đồng, còn bài H1 và T7 thua nhà cái thì S thua cái 100.000 đồng, S đặt cược vào cửa của H1 và T7 khoảng 18 ván. Lúc T1 làm cái đang chia bài trên chiếu bạc lúc đó H1 đặt cược 200.000 đồng, T7 đặt cược 100.000 đồng, còn S có đặt ké vào 100.000 đồng thì Công an ập vào bắt quả tang, H1 lấy 790.000 đồng còn lại vứt trên ghế sofa nhà V1. Công an thu giữ trên chiếu bạc 12.600.000 đồng và thu 790.000 đồng của Huế.

Đặng Thị Thanh khai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, T7 mang theo 400.000 đồng cùng với H1 đến nhà Nguyễn Thị Ánh V1 mục đích dùng để đánh bài xì lát ăn tiền. T7 và H1 góp tiền chơi chung 01 cửa chính, H1 và T7 không nói mỗi người góp tiền bao nhiêu, góp tiền ván nào tính theo ván đó, tỉ lệ góp tiền cũng dao động khác nhau, H1 góp tiền cao hơn T7. Trong quá trình chơi, T7 và H1 có tham gia làm cái 09 ván, làm nhà con 20 ván, T7 thua 300.000 đồng. Khi chơi H1 và T7 chơi chung một cửa vừa làm cái, vừa làm nhà con ăn thua xoay vòng, còn S ở ngoài đặt cược vào, khi H1 và T7 làm nhà con thì mới cho S đặt cược vào, còn khi H1 và T7 làm cái thì S không tham gia đặt cược, mỗi ván S đặt cược vào cửa của H1 và T7 là 100.000 đồng, nếu H1 và T7 thắng nhà cái thì S thắng 100.000 đồng, còn bài của H1 và T7 thua nhà cái thì S thua cái 100.000

đồng, S đặt cược vào cửa của H1 và T7 khoảng 18 ván. Lúc T1 làm cái đang chia bài trên chiếu bạc lúc đó T7 đặt cược 100.000 đồng, H1 đặt cược 200.000 đồng, còn S có đặt ké vào 100.000 đồng thì Công an ập vào bắt quả tang. Công an thu giữ trên chiếu bạc 12.600.000 đồng.

Xích Thị S khai: Vào khoảng hơn 20 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, S mang theo 130.000 đồng đến nhà Nguyễn Thị Ánh V1 mục đích dùng để đánh bài xì lát ăn tiền. Trong suốt quá trình chơi S chỉ tàu ké vào cửa của H1 và T7, mỗi ván S tàu ké 100.000 đồng, tàu ké được hiểu là khi đến lượt bà H1 và T7 làm nhà con thì S đặt vào tụ của H1 và T7 100.000 đồng, nếu cửa H1 và T7 thắng nhà cái thì S thắng 100.000 đồng, còn bài của H1 và T7 thua nhà cái thì S thua 100.000 đồng. Khi đến lượt H1 và T7 làm cái thì S ngừng chơi vì H1 và T7 không cho tàu ké, khi nào Huế và Thanh qua lượt làm cái thì S tiếp tục tham gia tàu ké vào cửa Huế và T7, S đặt cược tổng cộng 18 ván, thắng được 170.000 đồng cụ thể cược với các nhà cái khác bao nhiêu ván thì S không nhớ. Vào lúc Công an ập vào bắt quả tang thì T1 đang làm cái ván cuối, S đặt cược 100.000 đồng và ném xuống chiếu bạc 200.000 đồng. Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.600.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền của S. Tổng số tiền S dùng đánh bạc là 10.300.000 đồng (trong đó có 10.000.000 đồng là của T1 và 300.000 đồng là của S).

Huỳnh Thị N1 khai: Vào khoảng hơn 20 giờ 00 phút ngày 26/4/2023, N1 mang theo 300.000 đồng đến nhà Nguyễn Thị Ánh V1 mục đích dùng để đánh bài xì lát ăn tiền. Trong suốt quá trình chơi N1 chỉ tàu ké vào cửa của T5 và V1, mỗi ván N1 tàu ké 50.000 đồng, tàu ké được hiểu là khi đến lượt T5 và V1 làm nhà con thì N1 đặt vào tụ của T5 và V1 50.000 đồng, nếu cửa T5 và V1 thắng nhà cái thì N1 thắng 50.000 đồng, còn bài của T5 và V1 thua nhà cái thì N1 thua 50.000 đồng. Khi đến lượt T5 và V1 làm cái thì N1 ngừng chơi vì T5 và V1 không cho tàu ké, khi nào T5 và V1 qua lượt làm cái thì N1 tiếp tục tham gia tàu ké vào cửa T5 và V1, N1 đặt cược tổng cộng 05 ván không thắng không thua mà huề vốn, số lần N1 đặt cược với các nhà cái khác bao nhiêu ván thì N1 không nhớ. Vào lúc Công an ập vào bắt quả tang, thì T1 đang làm cái ván cuối, N1 đặt cược 100.000 đồng và lấy 200.000 đồng còn lại ném vào chiếu bạc, Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.600.000 đồng trong đó có 300.000 đồng là tiền của N1. Tổng số tiền N1 dùng đánh bạc là 10.300.000 đồng (trong đó có 10.000.000 đồng là của T1 và 300.000 đồng là của N1).

Huỳnh Văn P khai: Vào khoảng hơn 21 giờ 00 phút ngày 26/4/2023, P mang theo 600.000 đồng đến nhà Nguyễn Thị Ánh V1 mục đích dùng để đánh bài xì lát ăn tiền. Khi chơi P chỉ tàu ké vào cửa của Tiềm, mỗi ván P tàu ké 100.000 đồng, tàu ké được hiểu là khi đến lượt Tiềm làm nhà con thì P đặt vào tụ của Tiềm 100.000 đồng, nếu cửa Tiềm thắng nhà cái thì P thắng 100.000 đồng, còn bài của T6 thua nhà cái thì P thua 100.000 đồng. Khi đến lượt Tiềm làm cái thì P ngừng chơi vì Tiềm không cho tham gia, khi nào Tiềm qua lượt làm cái thì T6 đồng ý cho P tiếp tục tham gia tàu ké vào cửa Tiềm, P đặt cược tổng cộng 13 ván thua

100.000 đồng, cụ thể cược với các nhà cái khác bao nhiêu ván thì P không nhớ. Vào lúc Công an ập vào bắt quả tang thì T1 đang làm cái ván cuối, P đặt cược 100.000 đồng và ném xuống chiếu bạc 400.000 đồng. Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.600.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng là tiền của P. Tổng số tiền P dùng đánh bạc là 10.600.000 đồng (trong đó có 10.000.000 đồng là của T1 và 600.000 đồng là của P).

Huỳnh Thị H2 khai: Vào khoảng 19 giờ ngày 26/4/2023, H2 đến nhà V1 để lấy tiền huê, trước khi đến nhà V1 thì H2 có đến nhà chị H3 lấy được tiền huê 19.000.000 đồng, trong túi H2 có 100.000 đồng. Khi đến nhà V1 thì H2 thấy nhiều người đang ngồi trong phòng khách nhà V1 đánh bài xì lát, H2 hỏi V1 lấy tiền huê nhưng V1 nói lát nữa rồi đưa. Sau đó, H2 vào phòng của V1 nằm xem phim, khi nghe Công an ập vào bắt quả tang vì hoảng sợ nên H2 mở cánh cửa tủ phía cuối giường bỏ 19.100.000 đồng vào trong tủ và bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ số tiền 19.100.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST ngày 25/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 phạm tội **“Đánh bạc”** và **“Tổ chức đánh bạc”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ánh V1** 09 (chín) tháng tù về tội **“Đánh bạc”** và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội **“Tổ chức đánh bạc”**.

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 phải chấp hành 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án. Thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 05/5/2023 được trừ vào thời hạn chấp hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị T1 phạm tội **“Đánh bạc”**.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị T1** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án. Thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 05/5/2023 được trừ vào thời hạn chấp hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn P, Huỳnh Thị N1 phạm tội **“Đánh bạc”**.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn P** 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị N1** 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

* *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 phải nộp số tiền 35.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị T1 phải nộp số tiền 30.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, quyết định về án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Sau khi tòa án cấp sơ thẩm xử, trong thời hạn luật định, các bị cáo Thái Nguyễn Thị Ánh V1, Huỳnh Thị T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm mức đóng tiền phạt bổ sung; Bị cáo Huỳnh Thị N1, Huỳnh Văn P xin xem xét miễn, giảm hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án cũng đã thỏa đáng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 nộp biên lai thể hiện nộp tiền phạt 10.000.000đ, hiện bị cáo đang nuôi con mới sinh. Đề nghị sửa án sơ thẩm, giảm tiền phạt cho bị cáo. Đối với các kháng cáo còn lại, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên buộc, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét theo đơn kháng cáo là giảm mức hình phạt, giảm mức phạt tiền. Qua thẩm tra lại hồ sơ và lời khai bị cáo tại phiên tòa, có cơ sở để xác định:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 26/4/2023 tại nhà của Nguyễn Thị Ánh V1 tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Thị Ánh V1 tổ chức cho Huỳnh Thị T1, Nguyễn Thị Mỹ T5, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn T6, Đặng Thị T7, Tôn Thị H1, Xích Thị S, Huỳnh Văn P, Huỳnh Thị N1 và Nguyễn Thị Ánh V1 (10 người) cùng tham gia đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài xì lát làm cái xoay vòng ăn thua bằng tiền (là hình thức nhiều người cùng đánh bạc với

nhau), bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 44.967.000 đồng.

Hành vi sử dụng nhà ở do mình quản lý để tổ chức cho 10 người cùng đánh bạc với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 12.600.000 đồng và số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 32.367.000 đồng của Nguyễn Thị Ánh V1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức đánh bạc*” được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội: “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức “xì lát” làm cái xoay vòng ăn thua bằng tiền của Huỳnh Thị T1, Tồn Thị H1, Nguyễn Thị Mỹ T5, Nguyễn Trọng B, Đặng Thị Thanh N2 phải chịu trách nhiệm đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.600.000 đồng. Đối với hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn P sử dụng 600.000 đồng, Huỳnh Thị N1 sử dụng 300.000 đồng, Xích Thị S sử dụng 130.000 đồng để tham gia đánh bạc “xì lát” do T1 làm cái ván cuối bằng cách đặt tiền theo cửa của nhà cái (gọi là “tàu ké”) nên số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tiền của T1 làm cái dùng vào việc đánh bạc là 10.000.000 đồng, cụ thể: bị cáo P 10.600.000 đồng, bị cáo N1 10.300.000 đồng, bị cáo S 10.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thị T1, Tồn Thị H1, Nguyễn Thị Mỹ T5, Nguyễn Trọng B, Đặng Thị T7, Huỳnh Văn P, Huỳnh Thị N1, Xích Thị S đã phạm vào tội “*đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo như đã nêu trên là thỏa đáng. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, tất cả các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Văn P, Huỳnh Thị N1 xin giảm mức phạt của hình phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo chỉ bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bằng hình phạt chính là phạt tiền, với mức phạt là 30.000.000đ. Mức phạt 30.000.000đ chỉ gần ở mức khởi điểm của khung hình phạt tiền, mức phạt này là đã có xem xét nhẹ cho các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không nêu được căn cứ giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị T1 về xin giảm hình phạt tù, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo kháng cáo nhưng không nêu được căn cứ giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật. Đồng thời bị cáo T1 có nhân thân xấu, ngày 24/7/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 6 tháng 12 ngày tù cũng về tội đánh bạc. Do đó cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 về xin giảm hình phạt tù, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 bị xử 2 tội, gồm 9 tháng tù về tội “Đánh” và 1 năm 3 tháng tù về tội “Tổđánh bạc”. Mức án 9 tháng tù về tội “Đánh” là thỏa đáng, mức án 1 năm 3 tháng tù về tội “Tổđánh bạc” là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo, bởi lẽ bị cáo tổ chức đánh bạc tại nhà bị cáo nhằm để bản thân bị cáo cũng đánh bạc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Mặc khác sau khi xử sơ thẩm, bị cáo đã có ý thức chấp hành, nộp số tiền phạt là 10.000.000đ, đây là tình tiết mới. Bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ mới sinh. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo ở tội “Tổđánh bạc”.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 và bị cáo Huỳnh Thị T1 về việc xin giảm mức tiền phạt của hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm phạt bổ sung bị cáo V1 số tiền 35.000.000đ, bị cáo T1 số tiền 30.000.000đ. Mức phạt này có phần cao đối với các bị cáo nếu so với các bị cáo khác trong vụ án bị phạt hình phạt chính là phạt tiền cũng chỉ ở mức 30.00.000đ. Mặc khác sau khi xử sơ thẩm, bị cáo V1 chủ động nộp số tiền phạt 10.000.000đ, bản thân bị cáo đang nuôi con mới sinh; bị cáo T1 có chồng mới chết (Giấy chứng tử số 293/TLKT-BS ngày 19/11/2024), hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm mức phạt bổ sung của hai bị cáo, sửa án sơ thẩm về phần phạt bổ sung.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo Huỳnh Văn P, Huỳnh Thị N1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 và bị cáo Huỳnh Thị T1 không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ : Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn P và Huỳnh Thị N1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đối với các bị cáo P, N1.

Căn cứ : Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 và bị cáo Huỳnh Thị T1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Giảm mức hình phạt cho bị cáo V1, giảm mức phạt bổ sung đối với bị cáo V1 và bị cáo T1.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 phạm tội **“Đánh”** và **“Tổ chức đánh bạc”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ánh V1** 09 (chín) tháng tù về tội **“Đánh bạc”** và 01 (một) năm tù về tội **“Tổ chức đánh bạc”**.

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 phải chấp hành 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án. Thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 05/5/2023 được trừ vào thời hạn chấp hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị T1 phạm tội **“Đánh”**.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị T1** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án. Thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 05/5/2023 được trừ vào thời hạn chấp hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn P, Huỳnh Thị N1 phạm tội **“Đánh bạc”**.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn P** 30.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị N1** 30.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

* *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị T1 phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. **Án phí hình sự phúc thẩm**: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Huỳnh Văn P, Huỳnh Thị N1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Ánh V1 và bị cáo Huỳnh Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/02/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, CA, THADS huyện BB;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Cổng TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THÁI BÌNH